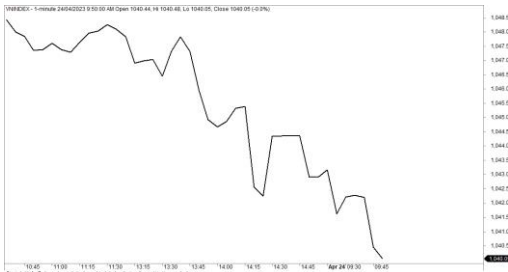


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,041.36	206.76	77.90
% ngày	-0.15%	-0.08%	-0.12%
% tuần	-1.18%	0.06%	-0.61%
% tháng	-0.52%	0.51%	2.27%
% năm	-24.50%	-42.43%	-25.20%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	8,945	1,102	627
TB 1 tháng	11,158	1,307	618
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,244.58	10.90	13.34
Bán	1,003.55	10.16	9.66
Giá trị ròng	241.03	0.74	3.68
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	69	149
Mã Giảm	305	83	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	11.76	15.64	11.70
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,192	260	981
LS Cổ tức	3.47%	9.01%	4.94%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Áp lực bán suy yếu tại nhóm vốn hóa lớn đặc biệt là nhóm Ngân hàng giúp thị trường chung giao dịch cân bằng trở lại sau phiên giảm mạnh cuối tuần trước. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.15% dừng tại 1041.36 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.08% trong khi Upcom-Index giảm 0.12%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 8,223 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Thông tin NHNN ban hành Thông tư 02 liên quan đến giãn nợ và giữ nguyên nhóm nợ cho Doanh nghiệp là thông tin tích cực cho nhóm Ngân hàng. CTG, MBB, TCB, TPB, VCB, VIB, VPB đóng cửa trong sắc xanh trong khi MSN, GAS, MWG, BID có mức giảm trên 1%.

Bộ đôi BCG và TCD đóng cửa tăng trần khi ĐHĐCĐ của BCG sắp diễn ra vào ngày 28.04. CTD cũng ghi nhận phiên tăng hết biên độ trong phiên hôm nay.

Khối ngoại mua ròng 264 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (120 tỷ), VPB (20 tỷ), VCB (15 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, MSN (31 tỷ), SSI (28 tỷ), VNM (25 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

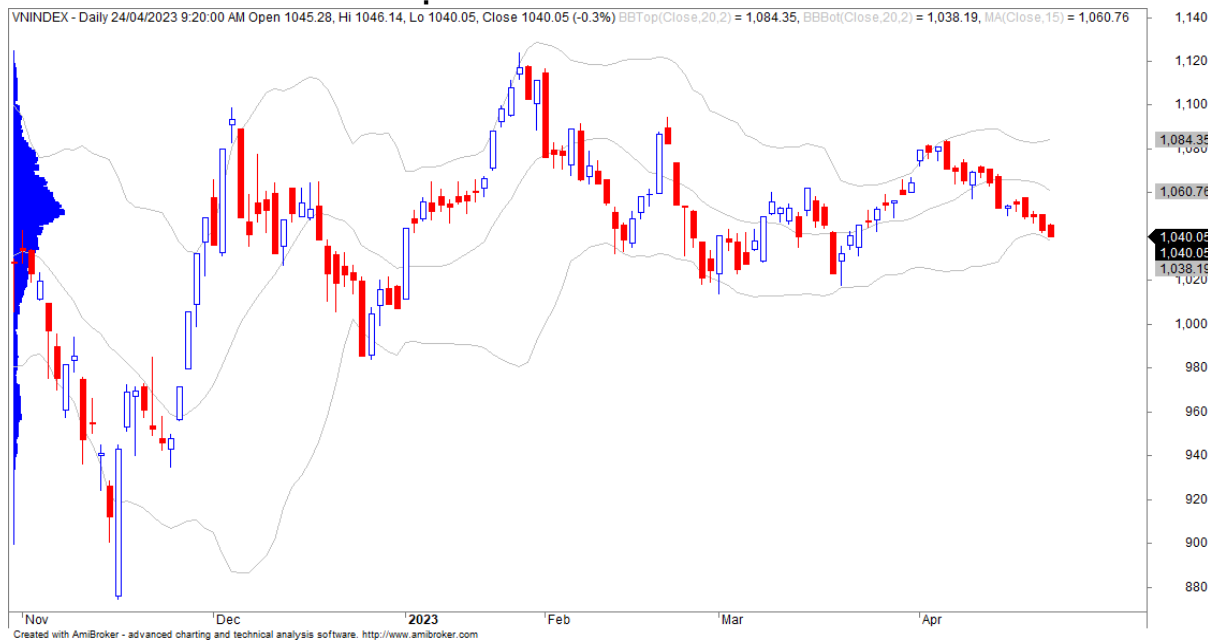
Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục đà giảm và kiểm định gần mức hỗ trợ 1,030 điểm trong đầu phiên, nhưng chỉ số VN-Index có thể sẽ dần hồi phục về cuối phiên. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu gia tăng lên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, trong khi đó dòng tiền vẫn có xu hướng dịch chuyển vào nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ cho nên chúng tôi đánh giá dòng tiền có thể sẽ phân hóa và thị trường có thể sẽ khó điều chỉnh mạnh. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn đang bị quan với xu hướng hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp hiện tại và hạn chế bán ra ở vùng giá này do chúng tôi kỳ vọng thị trường có thể sẽ sớm bước vào giai đoạn hồi phục. Đồng thời, các nhà đầu tư ưa thích lướt sóng có thể xem xét mua thăm dò tại nhịp giảm kế tiếp ở các nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ hoặc các cổ phiếu có câu chuyện hỗ trợ riêng biệt. Nhìn chung, các nhà đầu tư chỉ nên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp trong giai đoạn này..

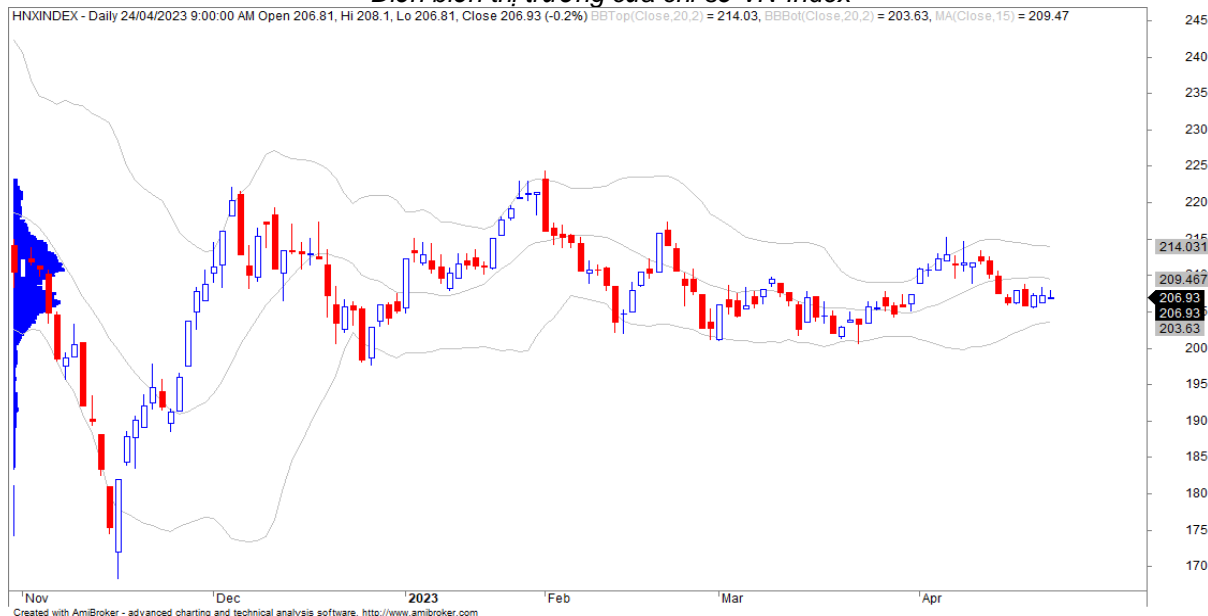
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



#### Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



#### Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	197	210	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1041.36	-0.15%
VN30	1046.17	0.00%
VN Mid	1314.14	-0.46%
VN Small	1173.37	0.36%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	206.76	-0.08%
HN30	368.33	-0.21%
VNX AllSh	1004.67	-0.10%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	77.9	-0.12%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1244.58	
Bán	1003.55	
GT rỗng	241.03	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	10.90	
Bán	10.16	
GT rỗng	0.74	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	13.34	
Bán	9.66	
GT rỗng	3.68	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LSS	700	6.97%
TV2	1650	6.96%
NAF	800	6.96%
CTD	3800	6.91%
BCG	530	6.90%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DHT	2700	6.51%
AMV	200	4.76%
IDJ	400	3.33%
TAR	400	2.78%
CAP	2200	2.56%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MPC	490	2.75%
PGB	495	1.55%
QNS	532	1.25%
LTG	303	0.99%
SSH	312	0.49%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HAX	-1300	-6.67%
DBC	-750	-4.76%
FTS	-1250	-4.30%
MSN	-3100	-4.06%
ANV	-1350	-4.03%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CLM	-7000	-10.00%
DTD	-700	-4.12%
NTP	-900	-2.58%
VGS	-300	-2.42%
TVD	-300	-1.96%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MSR	-903	-6.36%
VNB	-585	-6.22%
VOC	-1313	-5.05%
VNZ	-37443	-4.44%
CST	-875	-4.01%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	414,095	
BID	223,587	
VHM	219,025	
VIC	200,994	
GAS	182,591	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,720	
IDC	12,672	
KSF	12,000	
PVS	11,901	
BAB	11,668	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	170,801	
VGI	63,932	
VEA	49,332	
BSR	49,158	
MCH	46,217	

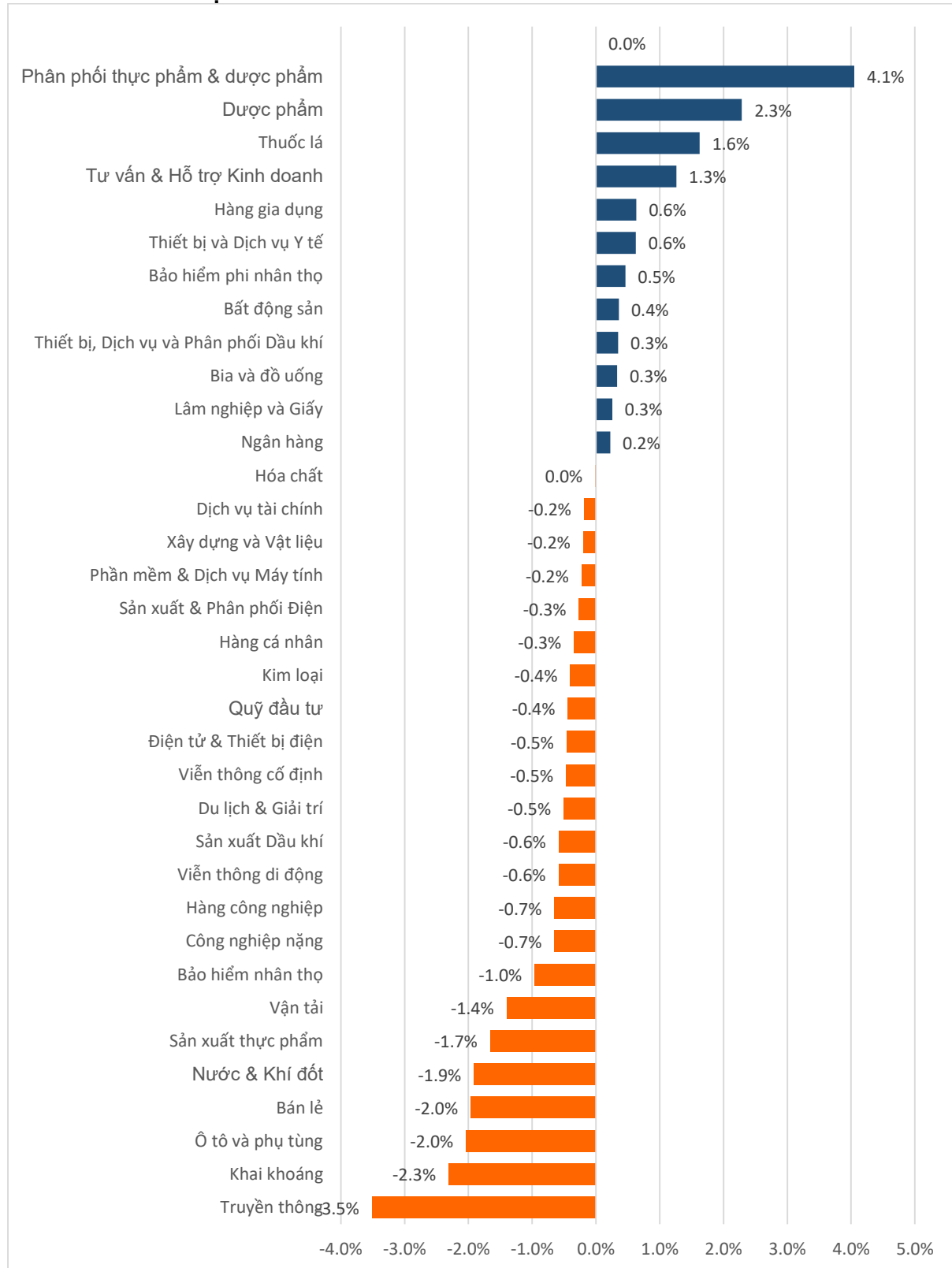
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HQC	33,934,600	14,714,970
MSB	33,041,900	2,344,103
SHB	30,300,800	31,431,595
NVL	22,010,400	26,458,070
VIX	17,200,800	11,960,881

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	12,317,372	24,083,319
MBS	4,062,393	4,066,505
CEO	3,885,914	9,117,331
IDJ	3,428,503	4,246,458
TAR	2,966,505	1,714,722

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PGB	13,771,283	270,804
BSR	3,659,216	6,558,954
SP2	2,806,000	2,740
SBS	1,976,069	3,243,831
C4G	1,578,402	3,052,362

Nguồn: Bloomberg & YSVN

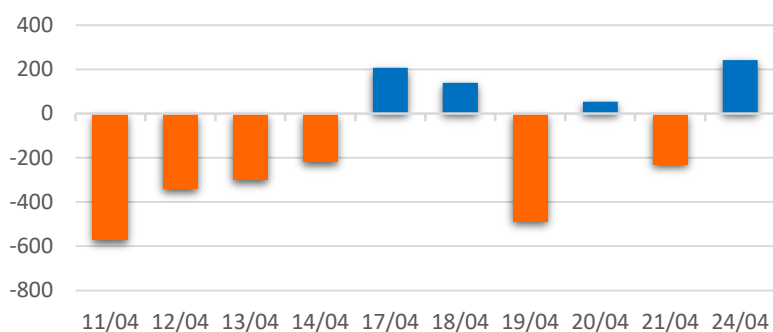
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

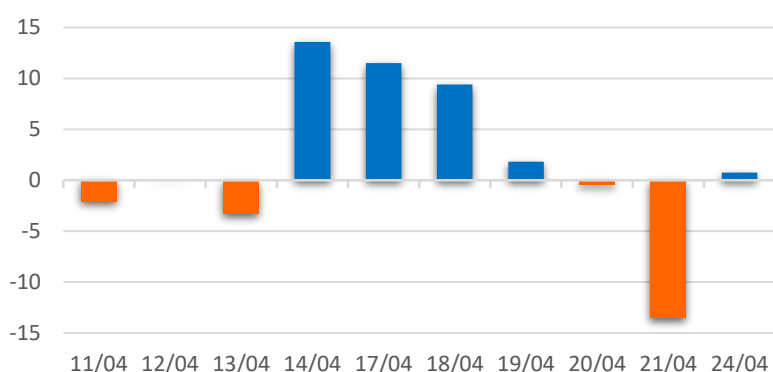
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MSB</b>	368,909	<b>MSN</b>	31,114
<b>HPG</b>	120,169	<b>SSI</b>	28,450
<b>VPB</b>	19,669	<b>VNM</b>	22,199
<b>VCB</b>	14,950	<b>STB</b>	20,670
<b>SAB</b>	8,870	<b>VRE</b>	19,280

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

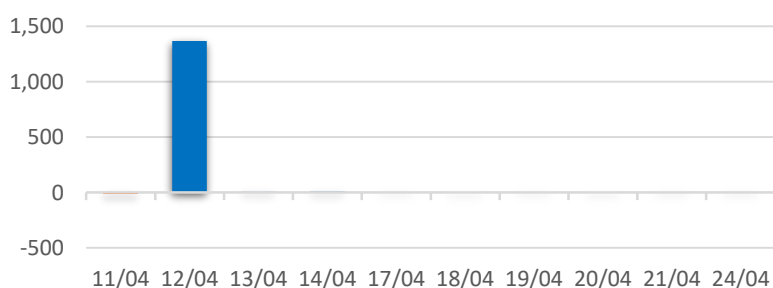
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>PVS</b>	7,421	<b>MBS</b>	3,492
<b>TNG</b>	559	<b>IDC</b>	902
<b>TC6</b>	296	<b>SHS</b>	744
<b>HOM</b>	92	<b>PLC</b>	627
<b>DP3</b>	90	<b>HUT</b>	566

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MPC</b>	3,883	<b>QNS</b>	5,273
<b>MCH</b>	3,297	<b>PGB</b>	619
<b>HPP</b>	897	<b>VEA</b>	293
<b>PAT</b>	781	<b>QTP</b>	224
<b>CST</b>	627	<b>HNI</b>	184

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>FUEVFNVD</b>	104,961	<b>SSI</b>	10,067
<b>E1VFN30</b>	82,944	<b>HCM</b>	8,909
<b>FPT</b>	9,768	<b>HPG</b>	8,056
<b>KDH</b>	5,541	<b>VIC</b>	5,875
<b>FUESSVFL</b>	4,876	<b>MSN</b>	5,732

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

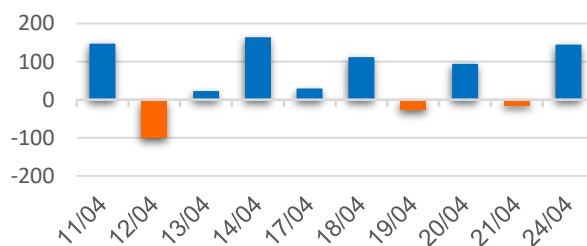
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>CEO</b>	1,155.00	<b>TNG</b>	3,102
<b>IDC</b>	571.50		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

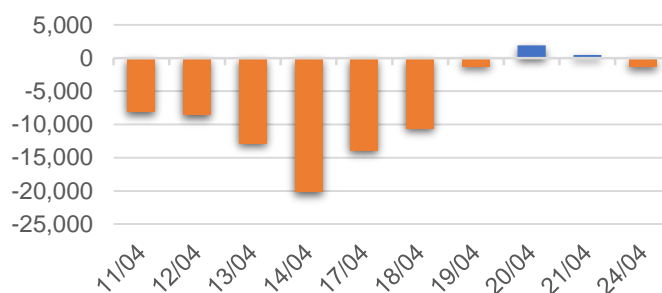
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>BSR</b>	3,130.00		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

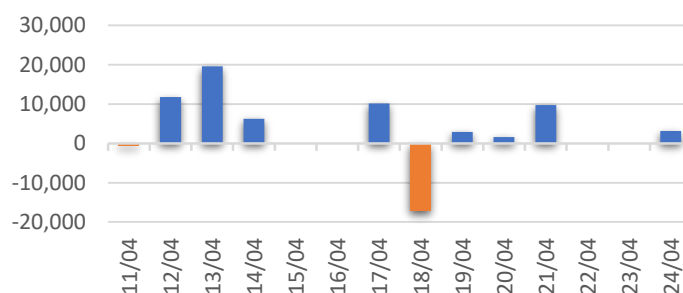
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



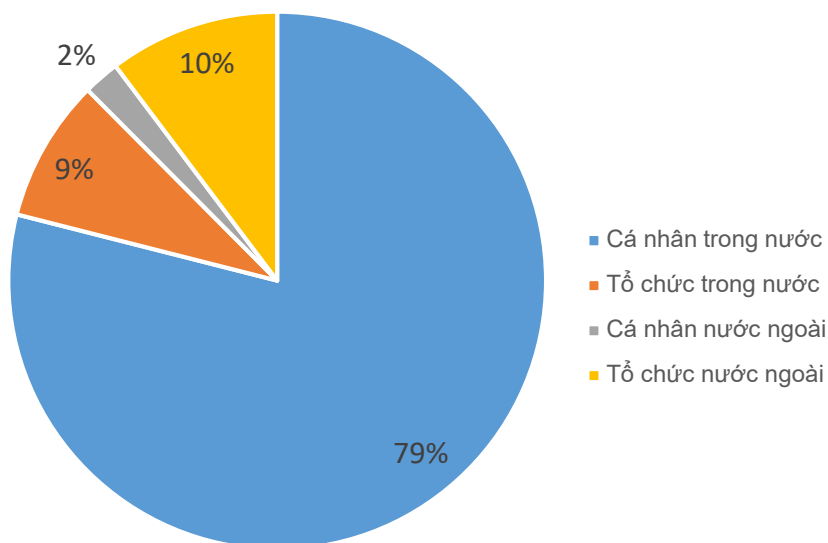
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN

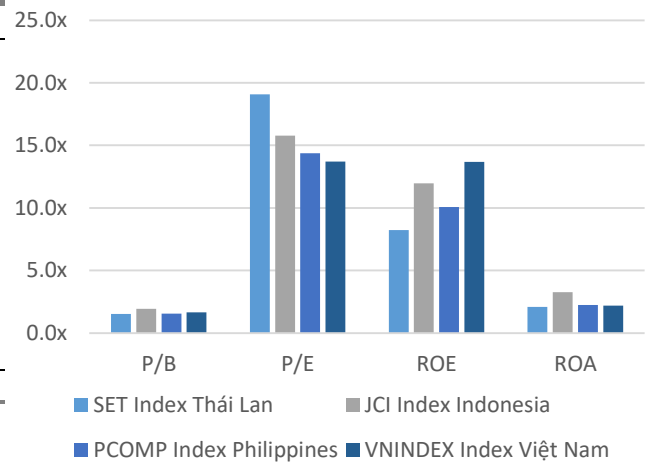
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.9x	1.6x	1.6x
P/E		19.1x	15.8x	14.4x	13.7x
ROE	%	8.23	11.97	10.08	13.69
ROA	%	2.10	3.26	2.24	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	553.62	653.09	166.93	177.11
GTGD	Tỷ USD	1.54	0.62	0.05	0.38
LS cổ tức	%	3.08	3.35	2.40	1.83

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written